

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2019/TLST - KDTM ngày 01/02/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 Đường T, phường C, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Lê Tiến D- Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 33 đường T, phường Đ, thành phố T.

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần khai thác và chế tác đá T
(Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và tên từ Công ty TNHH T).

Địa chỉ: Phố T, phường A, thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị T- Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H- Sinh năm: 1981

Địa chỉ: khu đô thị mới Đ, phường A, thành phố T.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh T.

Địa chỉ: Đường P, phường Đ, thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Duy D- Phụ trách Quỹ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Quỹ bảo lãnh: Ông Đỗ Quốc V
- Sinh năm: 1977. Là Luật sư - Công tác tại Công ty Luật TNHH một thành viên Phúc Vinh thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Ông Lê Xuân H - Sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Phố T, phường A, thành phố T.

Bà Phạm Thị T - Sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Phố T, phường A, thành phố T.

Ông Lê Xuân H - Sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Phố N, phường A, thành phố T.

Bà Phạm Thị B - Sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Phố N, phường A, thành phố T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP B tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến Thư bảo lãnh số 11/2015/BLTD - TS ngày 14/10/2015 đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh T.

Tính đến ngày 22/07/2020 Công ty cổ phần khai thác và chế tác đá T còn nợ Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 42015/103/HĐTDHM-LienVietPostBank ngày 23/07/2015 số tiền gốc: 6.672.888.181đ; tiền lãi trong hạn: 5.301.639.671đ, tiền lãi quá hạn: 2.700.040.901đ. Tổng số tiền nợ gốc và lãi: **14.674.568.753đ**.

Công ty cổ phần khai thác và chế tác đá T có trách nhiệm trả khoản tiền nợ cho Ngân hàng TMCP B vào các đợt như sau:

- Đợt 1: Ngày 20/01/2021 thanh toán số tiền gốc **3.000.000.000đ** (Ba tỷ đồng).
- Đợt 2: Ngày 20/04/2021 thanh toán số tiền gốc **3.672.888.181đ** (Ba tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, một trăm đồng).
- Đợt 3: Ngày 20/06/2021 thanh toán số tiền lãi **4.000.000.000đ** (Bốn tỷ đồng).
- Đợt 4: Ngày 20/7/2021 thanh toán số tiền lãi còn lại **4.001.680.572đ** (Bốn tỷ không trăm linh một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, năm trăm bảy hai đồng) và số tiền lãi, lãi phạt, phí và phí phạt phát sinh đối với toàn bộ dư nợ gốc chưa trả tính từ ngày 23/07/2020 đến khi Công ty cổ phần khai thác và chế tác đá T hoàn thành hết nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Nếu Công ty CP khai thác và chế tác đá T vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào và số tiền phải trả của mỗi thời hạn thì được coi là vi phạm toàn bộ kế hoạch trả nợ theo sự thỏa thuận nêu trên và Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo cho việc vay vốn theo:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 172 tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Phố N, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phố N, phường A, thành phố T) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG508049 do UBND huyện Đ cấp ngày 18/7/2011, đính chính lại địa giới hành chính tháng 10/2014 của ông Lê Xuân H và bà Phạm Thị B

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 305 tờ bản đồ số 09, địa chỉ phố T, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay là SN 135 Phố T, phường A, thành phố T) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE155422 do UBND huyện Đ cấp ngày 10/05/2011 của ông Lê Xuân H và bà Phạm Thị T.

Trong thời gian Công ty cổ phần khai thác và chế tác đá T thực hiện thỏa thuận trả nợ trên, các chủ tài sản ông Lê Xuân H, bà Phạm Thị T, ông Lê Xuân H và bà Phạm Thị B có mong muốn thay mặt Công ty cổ phần khai thác và chế tác đá T trả nợ cho Ngân hàng thì các bên tự thỏa thuận theo quy định.

Công ty cổ phần khai thác và chế tác đá T tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản dư nợ gốc, kể từ ngày 23/7/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 42015/103/HĐTDHM-LienVietPostBank ngày 23/07/2015.

Về án phí: Công ty cổ phần khai thác và chế tác đá T chịu 61.337.284đ án phí KDTM sơ thẩm.

Trả lại toàn bộ số tiền 62.133.000đ tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006817 ngày 01/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND thành phố T;
- Thi hành án thành phố T;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh